

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH K
Số: 11/2024/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
N... .., ngày 13 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2024, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2024/TLST-DS về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” ngày 03 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; địa chỉ: thôn 3, xã T, huyện Đ, tỉnh K. Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Vũ Anh M, sinh năm 1991; địa chỉ: Khối 9, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Th; địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện N, tỉnh K.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Vũ Đình P; địa chỉ: thôn M, xã P, huyện N, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về số tiền nợ*: Đến ngày 05/9/2024 bà Nguyễn Thị Th và ông Vũ Đình P công nhận còn nợ bà Nguyễn Thị L tổng số tiền là 95.000.000đ (chín mươi lăm triệu đồng). Bà Nguyễn Thị Th và ông Vũ Đình P đồng ý trả toàn bộ số tiền 95.000.000đ (chín mươi lăm triệu đồng) cho bà Nguyễn Thị L vào ngày 05/12/2024.

- *Về lãi suất chậm trả*: Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu bà Nguyễn Thị Th và ông Vũ Đình P phải chịu tiền lãi suất chậm trả.

- *Về án phí*: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị T và ông Vũ Đình P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 2.375.000đ (*Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Trả lại cho bà Nguyễn Thị L số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 4.432.000đ (*Bốn triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002033 ngày 03/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh K;
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- Chi cục THA huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Bá Khen